

Câu 1: Biểu thức nào sau đây là đơn thức?

A. $5x - 6y$

B. $(2 + x)^3$

C. $-7x^3y^4$

D. $3x - 2$

Câu 2: Đơn thức $3x^3yz^4$ có bậc là:

A. 8

B. 10

C. 4

D. 6

Câu 3: Giá trị của biểu thức $\left(\frac{1}{2}x^2y^3z^3\right) \cdot (-4x^3yz^2)$ tại $x = -1, y = 2, z = 1$ là:

A. -16

B. 32

C. -32

D. 64

Câu 4: Tam giác ABC cân tại B và có $\widehat{B} = 70^\circ$. Khi đó số đo $\widehat{BAC}$ bằng:

A. 40° .

B. 70° .

C. 110° .

D. 55° .

Câu 5: Giá trị của biểu thức $A = 9 - x^2$ khác 0 khi:

A. $x \neq 3$ hoặc $x \neq -3$.

B. $x \neq 3$.

C. $x \neq 3$ và $x \neq -3$.

D. $x \neq -3$.

Câu 6: Kết quả thu gọn của đơn thức $\left(\frac{-1}{3}x^2y\right)^2 \cdot (18xy^2)$ là:

A. $-2x^5y^4$.

B. $-6x^3y^4$.

C. $2x^5y^4$.

D. $6x^3y^4$.

Câu 7: Cho $\triangle ABC$ vuông tại A có: $AB = 6\text{ cm}, AC = 8\text{ cm}$ thì độ dài cạnh BC là :

A. 10 cm

B. 14 cm .

C. 8 cm .

D. 12 cm.

Câu 8: Giá trị của biểu thức $A = -x^2 + 3xy$ tại $x = 1; y = -2$ là:

A. 0

B. -7

C. 2

D. -5

Câu 9: Cho $\triangle ABC$ vuông tại A , biết $\frac{AB}{AC} = \frac{3}{4}$, $AC - AB = 3\text{ cm}$. Độ dài cạnh BC là:

A. 18 cm

B. 9cm

C. 12cm

D. 15cm

Câu 10. Cho đơn thức $P = -4x^2 \cdot m^4x^3y^3 \cdot 9x^4y^5$ (m là hằng số). Hệ số của đơn thức P là:

A. $(-6m^2)^2$

B. 36

C. -36

D. $-36m^4$